

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **443/2020/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 438/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K A, sinh năm 1981

HKTT: Phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Chu Quang Vũ, sinh năm 1972

HKTT: Phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị K A và anh Chu Quang V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận Chị Nguyễn Thị K A và anh Chu Quang V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị K A và anh Chu Quang V có 02 con chung là cháu Chu Quang C, sinh ngày 10/6/2006 và cháu Chu Gia L, sinh ngày 13/12/2007. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: để Anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C và cháu L đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với chị K A cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K A và Anh Chu Quang V mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị K A chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho anh V. Vì vậy, Chị K A phải chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo Biên lai số 0016211 ngày 06/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Trả lại Chị K A 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- UBND phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội
- (Nơi ĐKKK ngày 02/6/2012);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Ngọc